

Tóm Lược của Ban Quản Trị về Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Nhà Trường, 2011-2012

Dành cho **William Sheppard Middle**

Địa Chỉ:	480 Rough and Ready Rd., San Jose, CA, 95133-2422	Số Điện Thoại:	(408) 928-8800
Hiệu Trưởng:	Imee Almazan, Principal	Cấp Lớp:	6-8

Mục đích của bản tóm lược của ban quản trị về Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC) này là cung cấp cho các bậc phụ huynh và cư dân cộng đồng thông tin tổng quan liên quan tới từng trường công lập. Hầu hết các dữ liệu trong bản này được báo cáo cho năm học 2011-12. Dữ liệu về tình hình tài chính và tình trạng hoàn tất chương trình học của nhà trường được báo cáo cho năm học 2010-11. Chi tiết liên lạc, phương tiện cơ sở, học trình và tài liệu giảng huấn, và dữ liệu giáo viên chọn lọc được báo cáo cho năm học 2012-13. Để biết thêm chi tiết về trường này, các bậc phụ huynh và cư dân cộng đồng nên xem toàn bộ bản SARC hoặc liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh trường.

Về Trường Đây

Thay mặt các nhân viên và điều hành, tôi muốn chào đón sinh viên mới của chúng tôi trở về và gia đình để học Sheppard Trung. Năm nay, năng lượng của chúng tôi sẽ được tập trung vào thành tích học tập sinh viên bằng cách cung cấp một chương trình tuyệt vời dựa trên tiêu chuẩn và đảm bảo rằng tất cả các sinh viên của chúng tôi là thành thạo và tiên tiến. Chúng tôi cũng có một mục tiêu trở thành một Trường Ưu Tú của California bằng cách đạt được một API của 800 hoặc nhiều hơn!

Nhân viên của chúng tôi cam kết và tận tâm làm việc chăm chỉ để chắc chắn rằng mỗi học sinh đạt tới tiềm năng của mình. Các giáo viên tham gia phát triển nghề nghiệp quanh năm.

Tôi khuyến khích tất cả các bậc phụ huynh và người giám hộ để có được tham gia vào giáo dục học sinh của mình bằng cách tình nguyện tại trường, tham dự các sự kiện của trường trong suốt năm chẳng hạn như quán cà phê cha mẹ, cha mẹ và giáo viên các hội nghị, và các cuộc họp cộng đồng khác.

Trong lớp học và xa hơn nữa, các sinh viên và người lớn bao gồm các cộng đồng Sheppard trường trung học làm cho nó một nơi đặc biệt trong đó để học và dạy. Tôi mời bạn đến thăm trường chúng tôi, khám phá trang web của chúng tôi, hoặc gọi cho chúng tôi tại (408) 928-8800 để tìm hiểu thêm về trường học của chúng tôi và tinh thần và niềm tự hào của các Trojans Sheppard!

Học Sinh Ghi Danh

Nhóm	Ghi Danh
Số học sinh	751
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	2.7%
Thổ Dân Châu Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	0.3%
Người Á Châu	27.6%
Người Phi Luật Tân	10.0%
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	55.9%

Thổ Dân Hawaiian hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	1.1%
Người Da Trắng	2.3%
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	0.3%
Khó Khăn về Kinh Tế Xã Hội	100.0%
Những Người Học Tiếng Anh	53.9%
Học Sinh Khuyết Tật	11.7%

Giáo Viên

Chỉ Tiêu	Các Giáo Viên
Các giáo viên có đầy đủ bằng cấp chứng nhận	30
Các giáo viên không có đầy đủ bằng cấp chứng nhận	1
Các Giáo Viên Giảng Dạy Ngoài Bộ Môn Chuyên Ngành	0
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	0
Tổng Số các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0

Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Môn Học	Học Sinh Đạt Trình Độ Khá Trở Lên về Kết Quả Chương Trình STAR*
Anh Ngữ-Văn Khoa	57%
Toán	39%
Khoa Học	53%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	47%

* Các phần thẩm định của Chương Trình Báo Cáo và Khảo Thí Tiêu Chuẩn dùng cho các mục đích giải trình bao gồm các Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California (California Standards Tests), Thẩm Định Được Tu Chính của Tiểu Bang California (California Modified Assessment), và Thẩm Định Đánh Giá Kết Quả Thay Thế Khác của Tiểu Bang California (California Alternate Performance Assessment)

Tiền Bộ Học Tập*

Yếu Tố Chi Báo	Kết Quả
Điểm Gia Tăng API Năm 2012 (từ Bản Báo Cáo về Gia Tăng API Năm 2012)	760
Xếp Hạng Trên Toàn Tiểu Bang (từ Bản Báo Cáo Dựa Trên API Năm 2011)	4
Đạt Tất Cả Các Yêu Cầu AYP Năm 2012	không
Số Tiêu Chuẩn AYP Đạt Được trên Tổng Số Tiêu Chuẩn Tối Đa Có Thể Đạt Được	Đạt 18 trong số 23
Diện Cải Tiến Chương Trình 2012–13 (Năm PI)	

* Chỉ Số Kết Quả Học Tập là bắt buộc theo luật tiểu bang. Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu là bắt buộc theo luật liên bang.

Cơ Sở Vật Chất của Nhà Trường

Tóm Lược về Cuộc Kiểm Tra Gần Đây Nhất Tại Cơ Sở

Học khu luôn nỗ lực trong việc bảo đảm cho tất cả trường học được sạch sẽ, an toàn và hoạt động tốt. Để hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng bảng khảo sát thăm dò về tình trạng cơ sở được Văn phòng Công trình Xây dựng Trường Công của Bang California triển khai. Quý vị có thể đọc kết quả cuộc thăm dò này tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Các cơ sở trường học được nâng cấp đúng theo đòi hỏi của Đạo luật Xây dựng Trường công (Field Act) của Bộ luật Công trình Xây dựng cấp Tiểu bang (State Building Code) với trọng tâm là an toàn chống động đất. Trong trường hợp các vật liệu xây dựng được tìm thấy có chứa asbet (asbestos) và chỉ thì các vật liệu này sẽ bị loại bỏ đúng theo đòi hỏi của địa phương, tiểu bang và Cơ quan Bảo vệ Môi trường (Environmental Protection Agency, hay EPA). Quỹ bảo trì được bảo lưu đã được sử dụng vào việc bảo trì và nâng cấp thích đáng các cơ sở học khu. Các sửa chữa cần thiết và dự án bảo trì đã được hoàn thành đúng thời hạn.

Các cơ sở nhà trường được nâng cấp bất kỳ khi nào có thể để hỗ trợ và duy trì một khuôn viên học đường an toàn, sạch sẽ và có an ninh. Không gian dành cho lớp học, văn phòng, thư viện, sân chơi, nhân viên và cơ sở dành cho nhà vệ sinh được cung cấp đầy đủ để đáp ứng nhu cầu của người hưởng lợi và chương trình giảng dạy. Nhân viên Bảo trì Cơ sở và Mặt bằng Học khu Alum Rock, cùng với đơn vị chùi dọn ngày và đêm, làm việc tích cực để bảo đảm cho các cơ sở và mặt bằng nhà trường được an toàn, sạch sẽ và bảo trì tốt. Thời khóa biểu chùi dọn hằng ngày được thi hành nghiêm túc nhằm bảo đảm cho các phòng học, phòng vệ sinh, nhà bếp, khu vực ăn uống, văn phòng và sân trường được giữ sạch sẽ để học sinh và nhân viên sử dụng. Các đội bảo trì cơ sở và mặt bằng của học khu thường xuyên giám sát để bảo đảm rằng các bãi cỏ và cảnh quang được bảo trì tốt và các cơ sở, khu đất và sân chơi nhà trường được an toàn để sử dụng.

Mặc dù khuôn viên chính trường Sheppard được xây cất vào năm 1962, trường đã đặt thêm các toà nhà di chuyển được để phục vụ thích đáng số lượng học sinh ngày càng gia tăng và nhu cầu của các chương trình khác nhau. Trong niên học 2007-2008, tiền xuất quỹ từ Đạo luật G địa phương được tiểu ban so khớp quỹ được sử dụng để nâng cấp các cơ sở có sẵn. Trong năm qua, các dự án chính gồm việc sơn phết, sưởi ấm, làm sàn nhà, mái nhà và nâng cấp các phòng vệ sinh nam và nữ ở khu phía nam của khuôn viên trường.

Chỉ mới đây, qua nỗ lực hợp tác giữa Khu và Thành Phố San Jose, Sheppard là trường đầu tiên thuộc Khu Học Chánh Alum Rock Union có được một đường chạy mọi thời tiết, sân bóng bầu dục và bóng đá mà trường và cộng đồng đã tích cực dùng để cải thiện sức khỏe, tập luyện và cho các sự kiện của trường và cộng đồng.

Tài Liệu Giảng Dạy và Chương Trình Học

Các Phần Chính Trong Chương Trình Học	Những Học Sinh Không Có Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy
Tập Đọc/Văn Khoa	0
Toán	0
Khoa Học	0
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	0
Ngoại Ngữ	
Giáo Dục Sức Khỏe	
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học	

(lớp 9 tới 12)

Tình Hình Tài Chính của Nhà Trường

Cấp Độ	Chi Phí cho Mỗi Học Sinh (Chỉ Các Nguồn Không Bị Hạn Chế)
Địa Điểm Trường	\$5,299
Khu Học Chánh	\$5,585
Tiểu Bang	\$5,455

Hoàn Tất Chương Trình Học

Yếu Tố Chỉ Báo	Kết Quả
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (nếu thích hợp)	

Chuẩn Bị Sau Trung Học

Chỉ tiêu Đánh Giá	Phân Trăm
Những Học Sinh Đã Hoàn Tất Chương Trình Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp và Đã Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	
Những Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Yêu Cầu để Nhập Học Vào Trường University of California hoặc California State University	0.0%

Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2011–12

Công Bố trong Năm Học 2012–13

Theo luật, Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC), phải được mỗi trường tại California công bố trước ngày 1 tháng Hai hàng năm. Tài liệu SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California.

- Muốn tìm hiểu thêm chi tiết về các quy định SARC, xem Trang Mạng Điện Toán của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh của trường.

I. Dữ Liệu và Tiếp Cận

Trang Mạng Điện Toán Hợp Tác Ed-Data

Ed-Data là chương trình hợp tác của CDE, EdSource, và Toán Hỗ Trợ và Quản Lý Khủng Hoảng Tài Chánh (Fiscal Crisis Management and Assistance Team - FCMAT) để cung cấp thông tin sâu rộng về tài chánh, nhân khẩu, và hiệu suất về các trường và khu học chánh tại California từ mẫu giáo đến lớp mười hai.

DataQuest

DataQuest là một khí cụ trên mạng có trên trang mạng của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, *DataQuest* là hệ thống cung cấp báo cáo để giải trình (ví dụ như Chỉ Số Kết Quả Học Tập của tiểu bang [API], Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu của liên bang [AYP]), dữ liệu khảo thí, sĩ số học sinh, số học sinh tốt nghiệp trung học, số học sinh bỏ học giữa chừng, sĩ số học sinh theo khóa học, số nhân viên, và dữ liệu liên quan tới các học viên tiếng Anh.

Tiếp Cận Internet

Hiện có cho tiếp cận Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác có thể tiếp cận công cộng được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Tiếp cận Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên căn bản ai đến trước thì được trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, độ dài thời gian có thể sử dụng máy (tùy thuộc vào tình trạng có sẵn), các dạng chương trình phần mềm có sẵn trên máy, và khả năng in ra tài liệu.

II. Về Trường này

Địa Chỉ Liên Lạc (Niên Khóa 2012-13)

Trường		Khu Học Chánh	
Tên Trường	William Sheppard Middle	Tên Khu Học Chánh	Alum Rock Union Elementary
Đường Phố	480 Rough and Ready Rd.	Số Điện Thoại	(408) 928-6800
Thành Phố, Tiểu Bang, Số Zip	San Jose, CA, 95133-2422	Trang Web	www.arusd.org
Số Điện Thoại	(408) 928-8800	Giám Đốc Học Khu	Stephen Fiss
Hiệu Trường	Imee Almazan, Principal	Địa Chỉ Thư Điện Tử	stephen.fiss@arusd.org
Địa Chỉ Thư Điện Tử	imee.almazan@arusd.org	Mã Số CDS	43693696046338

Phản Mô Tả Trường và Tuyên BỐ về Nhiệm Vụ của Trường (Niên Khóa 2011-12)

Thay mặt các nhân viên và điều hành, tôi muốn chào đón sinh viên mới của chúng tôi trở về và gia đình để học Sheppard Trung. Năm nay, năng lượng của chúng tôi sẽ được tập trung vào thành tích học tập sinh viên bằng cách cung cấp một chương trình tuyệt vời dựa trên tiêu chuẩn và đảm bảo rằng tất cả các sinh viên của chúng tôi là thành thạo và tiên tiến. Chúng tôi cũng có một mục tiêu trở thành một Trường Ưu Tú của California bằng cách đạt được một

API của 800 hoặc nhiều hơn!

Nhân viên của chúng tôi cam kết và tận tâm làm việc chăm chỉ để chắc chắn rằng mỗi học sinh đạt tới tiềm năng của mình. Các giáo viên tham gia phát triển nghề nghiệp quanh năm.

Tôi khuyến khích tất cả các bậc phụ huynh và người giám hộ để có được tham gia vào giáo dục học sinh của mình bằng cách tình nguyện tại trường, tham dự các sự kiện của trường trong suốt năm chẳng hạn như quán cà phê cha mẹ, cha mẹ và giáo viên các hội nghị, và các cuộc họp cộng đồng khác.

Trong lớp học và xa hơn nữa, các sinh viên và người lớn bao gồm các cộng đồng Sheppard trường trung học làm cho nó một nơi đặc biệt trong đó để học và dạy. Tôi mời bạn đến thăm trường chúng tôi, khám phá trang web của chúng tôi, hoặc gọi cho chúng tôi tại (408) 928-8800 để tìm hiểu thêm về trường học của chúng tôi và tinh thần và niềm tự hào của các Trojans Sheppard!

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia (Niên Khóa 2011-12)

Trường William L. Sheppard Middle School trân trọng và khuyến khích tất cả người hưởng lợi tham gia vào mọi khía cạnh của tiến trình học vấn của con em mình. Để khuyến khích phụ huynh tham gia, trường Sheppard duy trì một hệ thống thông tin mở hai chiều và sử dụng một số phương pháp nhằm gia tăng thông tin với người hưởng lợi. Không những Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Nhà trường được đăng tải trên trang mạng của học khu, mà các thông tin quan trọng về nhà trường, kể cả kết quả quy trình đánh giá nhà trường, dữ liệu nhà trường và các chương trình nhà trường, được đăng trên trang web của trường chúng tôi.

Vì sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng là rất quan trọng cho thành quả học tập của học sinh, trường Trung Học Đệ Nhất Cấp Sheppard cung cấp một số cơ hội tham gia cho phụ huynh và cộng đồng, bao gồm nhưng không giới hạn ở, các Đêm Back-to-School, hội nghị phụ huynh giáo viên, và các đêm toán/đọc viết. Các buổi Cà Phê Phụ Huynh được tổ chức ba lần mỗi tháng và họp một đêm. Trường có một Hội Đồng Học Đường đang hoạt động và họp mỗi tháng một lần. Ngoài ra, những ngày làm đẹp trường cho phép phụ huynh và học sinh cùng đến cải thiện các cơ sở trường Sheppard qua các dự án vệ sinh và tạo cảnh quan.

Phụ huynh được thông báo về các hoạt động của trường qua một hệ thống điện thoại tự động gọi là Parent Link (liên kết phụ huynh) và phụ huynh được truy cập Trung Tâm Truy Cập Tại Nhà (HAC) trên mạng để có thông tin về điểm, hiện diện và hành vi của con em họ. Phụ huynh có thể lấy username và password bằng cách liên lạc thư ký trường ở số 408-928-8800.

Chúng tôi khuyến khích các phụ huynh muốn tình nguyện tại trường Sheppard Middle School hãy liên lạc với Tien Phan, Nhân viên Liên lạc Phụ huynh và Cộng đồng (Community & Parent Liaison), theo số điện thoại 408-928-8539.

Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp (Niên Khóa 2011-12)

Cấp Lớp	Số Học Sinh	Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	0	Lớp 8	258
Lớp 1	0	Tiểu Học Không Phân Lớp	0
Lớp 2	0	Lớp 9	0
Lớp 3	0	Lớp 10	0
Lớp 4	0	Lớp 11	0
Lớp 5	0	Lớp 12	0
Lớp 6	240	Trung Học Cơ Sờ Không Phân Lớp	0
Lớp 7	253	Toàn Bộ Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	751

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Tiểu Nhóm (Niên Khóa 2011-12)

Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	2.7%
Thổ Dân Mỹ Da Đò hoặc Thổ Dân Alaska	0.3%
Người Á châu	27.6%
Người Phi luật tân	10.0%
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	55.9%
Thổ Dân Hawaiian hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	1.1%
Người da trắng	2.3%
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	0.3%
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	100.0%
Những Người Học Tiếng Anh	53.9%
Học Sinh Khuyết Tật	11.7%

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Việc Phân Bỏ Số Học Sinh Trong Lớp (Tiểu Học)

Trình độ lớp	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	2009-10 Số Lớp*			Sĩ số Trung Bình Trong Lớp	2010-11 Số Lớp*			Sĩ số Trung Bình Trong Lớp	2011-12 Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
Mẫu Giáo												
1												
2												
3												
4												
5												
6												
Cấp Lớp Khác												

* Số lớp học cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học).

Sĩ Số Trung Bình và Việc Phân Bỏ Số Học Sinh Trong Lớp (Trung Học Cơ Sở)

Môn Học	sĩ Số Trung	2009-10 Số Lớp*	sĩ Số Trung	2010-11 Số Lớp*	sĩ Số Trung	2011-12 Số Lớp*

	Bình Trong Lớp	1-2 2	23-32	33+	Bình Trong Lớp	1-2 2	23-32	33+	Bình Trong Lớp	1-2 2	23-32	33+
Anh Ngữ	1	n/a	n/a	n/a	24.5	12	26	4	28.3	10	10	14
Toán	0	n/a	n/a	n/a	24.7	6	9	6	25.3	6	10	4
Khoa Học	0	n/a	n/a	n/a	28.9	3	9	6	30.2	2	8	7
Khoa Học Xã Hội	n/a	n/a	n/a	n/a	27.2	4	10	4	30.2	2	8	7

* Số lớp học cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học). Ở cấp trung học, chi tiết này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

III. Bầu Không Khí Nhà Trường

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Niên Khóa 2011-12)

Trường trung học cơ sở Sheppard Middle School có một chương trình an toàn nhà trường rất chi tiết và toàn diện. Chương trình này vạch ra các thủ tục, hệ thống và biện pháp ứng phó trong bất kỳ/mọi tình huống khẩn cấp nào. Chương trình cũng đề ra các mục tiêu an toàn trong năm như đã được các học sinh, nhân viên nhà trường và phụ huynh xác định. Chương trình An toàn Nhà trường và các quy trình tập luyện liên quan được xét duyệt quanh năm với tất cả nhân viên. Các báo động về an toàn được chia sẻ với tất cả nhân viên khi cần thiết trong suốt niên học.

Ủy ban An toàn Nhà trường Sheppard cập nhật chương trình an toàn trước khi trình lên Ban Quản trị Học khu Trường tiểu học Thống nhất Alum Rock chuẩn y hằng năm. Kế hoạch được rà soát đã được chấp thuận vào tháng Tư năm 2011. Chương trình An toàn Nhà trường có một chính sách hành vi toàn diện, liên tục và thi hành được, cùng với bộ quy tắc và điều lệ, chính sách quy định về trang phục, bộ thủ tục tập luyện an toàn/khẩn cấp, chính sách đến lớp trễ, chính sách đến lớp chuyên cần, chính sách học sinh được giới thiệu, chính sách không phân biệt về quyền và trách nhiệm của học sinh, chính sách an ninh nhà trường, chính sách về quấy rối, chính sách quản lý xung đột, chính sách an toàn mạng Internet, và chính sách can thiệp.

Chương trình An toàn được duyệt xét và chuẩn y hằng năm. Ngoài ra còn có giám thị trước và sau giờ học cũng như trong giờ ăn trước trưa và giờ ăn trưa. Một nhân viên bảo vệ an ninh trật tự có mặt tại trường từ thứ Hai đến thứ Sáu. Tất cả khách đến thăm trường đều phải đăng ký với văn phòng chính để giúp chúng tôi giữ an ninh trong trường.

Đình Chi Học Tập và Đuổi Học

Tỷ Lệ*	Trường 2009-10	Trường 2010-11	Trường 2011-12	Khu Học Chánh 2009-10	Khu Học Chánh 2010-11	Khu Học Chánh 2011-12
Đình Chi Học Tập	22	12	17	19	23	20
Đuổi Học	0	0	0	0	0	0

* Tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuổi học được tính bằng cách chia tổng số trường hợp cho tổng số học sinh ghi danh tham gia.

IV. Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2012-13)

Học khu luôn nỗ lực trong việc bảo đảm cho tất cả trường học được sạch sẽ, an toàn và hoạt động tốt. Để hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng bảng khảo sát thăm dò về tình trạng cơ sở được Văn phòng Công trình Xây dựng Trường Công của Bang California triển khai. Quý vị có thể đọc kết quả cuộc thăm dò này tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Các cơ sở trường học được nâng cấp đúng theo đòi hỏi của Đạo luật Xây dựng Trường công (Field Act) của Bộ luật Công trình Xây dựng cấp Tiểu bang (State Building Code) với trọng tâm là an toàn chống động đất. Trong trường hợp các vật liệu xây dựng được tìm thấy có chứa asbet (asbestos) và chỉ thì các vật liệu này sẽ bị loại bỏ đúng theo đòi hỏi của địa phương, tiểu bang và Cơ quan Bảo vệ Môi trường (Environmental Protection Agency, hay EPA). Quỹ bảo trì được bảo lưu đã được sử dụng vào việc bảo trì và nâng cấp thích đáng các cơ sở học khu. Các sửa chữa cần thiết và dự án bảo trì đã được hoàn thành đúng thời hạn.

Các cơ sở nhà trường được nâng cấp bất kỳ khi nào có thể để hỗ trợ và duy trì một khuôn viên học đường an toàn, sạch sẽ và có an ninh. Không gian dành cho lớp học, văn phòng, thư viện, sân chơi, nhân viên và cơ sở dành cho nhà vệ sinh được cung cấp đầy đủ để đáp ứng nhu cầu của người hưởng lợi và chương trình giảng dạy. Nhân viên Bảo trì Cơ sở và Mặt bằng Học khu Alum Rock, cùng với đơn vị chùi dọn ngày và đêm, làm việc tích cực để bảo đảm cho các cơ sở và mặt bằng nhà trường được an toàn, sạch sẽ và bảo trì tốt. Thời khóa biểu chùi dọn hằng ngày được thi hành nghiêm túc nhằm bảo đảm cho các phòng học, phòng vệ sinh, nhà bếp, khu vực ăn uống, văn phòng và sân trường được giữ sạch sẽ để học sinh và nhân viên sử dụng. Các đội bảo trì cơ sở và mặt bằng của học khu thường xuyên giám sát để bảo đảm rằng các bãi cỏ và cảnh quang được bảo trì tốt và các cơ sở, khu đất và sân chơi nhà trường được an toàn để sử dụng.

Mặc dù khuôn viên chính trường Sheppard được xây cất vào năm 1962, trường đã đặt thêm các toà nhà di chuyển được để phục vụ thích đáng số lượng học sinh ngày càng gia tăng và nhu cầu của các chương trình khác nhau. Trong niên học 2007-2008, tiền xuất quỹ từ Đạo luật G địa phương được tiểu ban so khớp quỹ được sử dụng để nâng cấp các cơ sở có sẵn. Trong năm qua, các dự án chính gồm việc sơn phết, sưởi ấm, làm sàn nhà, mái nhà và nâng cấp các phòng vệ sinh nam và nữ ở khu phía nam của khuôn viên trường.

Chỉ mới đây, qua nỗ lực hợp tác giữa Khu và Thành Phố San Jose, Sheppard là trường đầu tiên thuộc Khu Học Chánh Alum Rock Union có được một đường chạy mọi thời tiết, sân bóng bầu dục và bóng đá mà trường và cộng đồng đã tích cực dùng để cải thiện sức khỏe, tập luyện và cho các sự kiện của trường và cộng đồng.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt (Niên Khóa 2012-13)

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Gương Mẫu	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống		X			No apparent problems
Bên trong: Các Bề Mặt Bên Trong		X			Missing tiles, E7, E1; Chpped tile, D8; Drawers are broken, C4; Wallpaper peeling off, C5
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá		X			Too much clutter, Music Room; No apparent problems

Cửa Chuột Bọ/Sâu Mọt				
Điện: Điện			X	Lights out, VP, Nurse's Office, Principal's Office; light covers missing, C7,; Outlets hanging out, F3. F5, F9; Wall outlets pushed in , C3; Lens cover is falling, Office, Cafeteria;Kitchen
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy		X		Leaky toilets, Girls' locker room; No apparent problems
Sự an Toàn: An Toàn Hòa Hoạ, Vật Liệu Nguy Hiểm		X		No apparent problems
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà		X		No apparent problems
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào		X		No apparent problems
Xếp Hạng Tổng Quát		X		

Ghi chú: Các ô màu đen không cần dữ liệu.

V. Giáo Viên

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên

Giáo viên	Trường 2009-10	Trường 2010-11	Trường 2011-12	Khu Học Chánh 2011-12
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	25	33	30	542
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	1	1	1	32
Giảng Dạy Ngoài Phạm Vi Chuyên Môn (có chứng nhận trình độ đầy đủ)	n/a	n/a	0	18

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Yếu Tố Chỉ Báo	2010-11	2011-12	2012-13
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	0	0	0
Tổng số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0	0	0
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy(Niên Khóa 2011-12)

Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Liên Bang (Elementary and Secondary Education Act - ESEA), còn gọi là luật Không Bỏ Rơi Trẻ Em Nào (No Child Left Behind - NCLB), đòi hỏi các môn học chính phải do các Giáo Viên Giỏi giảng dạy, được định nghĩa là có ít nhất một văn bằng cử nhân, có chứng nhận trình độ thích hợp tại California, và chứng minh có đủ kiến thức về môn học chính. Muốn biết thêm chi tiết, xem trang Web về Cải Tiến Chất Lượng dành cho Hiệu Trưởng và Giáo Viên của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Địa Điểm Các Lớp Học	Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	100%	0%
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	95%	5%
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	95%	5%
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	100%	0%

* Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 25% hoặc ít hơn.

VI. Nhân Viên Trợ Giúp

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác (Niên Khóa 2011-12)

Chức Vụ	Số FTE Được Phân về Trường	Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập
Cố Vấn Viên Học Tập	1.5	656
Chuyên Gia Cố Vấn (Phát Triển Nghề Nghiệp hoặc Giao Tiếp/Hành Vi)	1.0	
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư Viện) / Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp dư)	.75	
Tâm Lý Gia	0.5	
Nhân Viên Xã Hội	0	
Y Tá	0	

Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0.5	
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp (không giảng dạy)	2.0	
Nhân Viên Khác		

Ghi chú: Các ô màu đen không cần dữ liệu.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (Full Time Equivalent - FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

VII. Chương Trình Học và Các Tài Liệu Giảng Dạy

Phẩm Chất, Tình Trạng Hiện Tại, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2012-13)

Phần này mô tả các cuốn sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy này có phải là tài liệu được phê chuẩn gần đây nhất hay không; có đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho mỗi học sinh hay không; và thông tin về việc trường sử dụng các giáo trình trợ giúp giảng dạy hoặc các cuốn sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy không được phê chuẩn hay không.

Năm tháng mà dữ liệu được thu thập: _____

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê chuẩn	Số phần trăm học sinh không có sách giáo khoa riêng
Tập Đọc/Văn Khoa	California Literature/2010 Language! 4 th Edition/2009	0
Toán	Prentice Hall California Math/2008 California Math Triumphs/2009	0
Khoa Học	Glencoe/McGraw Hill/2007	0
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	History Alive!/2006	0

VIII. Tình Hình Tài Chánh của Trường

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2010-11)

Cấp	Tổng Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Phụ Trợ/Giới Hạn)	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh (Cơ Bản/Không Giới Hạn)	Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
Trường	\$7,980	\$2,681	\$5,299	\$62,890
Khu Học Chánh			\$5,585	\$66,851
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm - Trường và Khu Học Chánh			-5%	-6%

Tiểu Bang			\$5,455	\$69,404
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Tiểu Bang			-2%	-15%

Ghi chú: Các ô màu đen không cần dữ liệu.

Chi phí **bổ sung/hạn chế** xuất phát từ ngân khoản mà việc sử dụng được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ. Ngân khoản do khu học chánh hoặc hội đồng điều hành dành cho các mục đích cụ thể không được coi là hạn chế. Chi phí **cần bản/không hạn chế** lấy từ ngân khoản mà việc sử dụng không được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ, trừ khi theo các tiêu chuẩn hướng dẫn tổng quát.

Muốn có thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường cho tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Chi Phí Giáo Dục Hiện Nay và cho Mỗi Học Sinh của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/>. Muốn có thông tin về tiền lương giáo viên tại tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>. Muốn tìm hiểu chi phí và tiền lương cho một khu học chánh cụ thể, xem trang Mạng Điện Toán Ed-Data tại: <http://www.ed-data.org>.

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Tài Khóa 2011-12)

Với sự hỗ trợ của quỹ dành cho các mục đích cụ thể, trường Sheppard Middle School đã có thể cung cấp các dịch vụ sau để giúp học sinh học lực kém đạt tiêu chuẩn của tiểu bang:

Thực thi các chương trình can thiệp trước và sau giờ học. Các chương trình này tập trung vào nhu cầu của học sinh đang có nguy cơ gặp vấn đề hoặc học lực kém.

Trường có mở các lớp can thiệp trước và sau giờ học cho học sinh có nguy cơ đạt điểm dưới mức thành thạo trong nghệ thuật ngôn ngữ và toán.

Tiền thu nhận được từ Vốn Trợ lực Tác động Kinh tế (Economic Impact Aide) và quỹ Title III được sử dụng trong việc tài trợ các nhu cầu nhà trường ví dụ như, nhưng không giới hạn vào, sự phát triển chuyên ngành, công nghệ, vật liệu giáo khoa cần thiết nhằm cải tiến việc giảng dạy và học tập trong lớp, cũng như kinh nghiệm học tập ngoài khuôn viên trường của học sinh.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2010-11)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành cho Các Khu Học Chánh Trong Cùng Một Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$46,567	\$41,246
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$72,497	\$67,400
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$84,619	\$85,481
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$107,361	\$107,739
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$112,730	\$111,540

Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)		\$110,146
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$198,000	\$180,572
Số Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	43.00%	42.00%
Số Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương cho Nhân Viên Hành Chánh	7.00%	5.00%

Muốn có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

IX. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn của California

Chương Trình Báo Cáo và Khảo Thí Được Tiêu Chuẩn Hóa (STAR) bao gồm nhiều phần chính, gồm có:

- **Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California (CST)**, bao gồm Anh ngữ-văn khoa (ELA) và toán cho các lớp từ hai tới mười một; khoa học cho các lớp năm, tám và chín cho tới mười một; và lịch sử-khoa học xã hội cho các lớp tám và chín cho tới mười một.
- **Thẩm Định Tu Chính của California (CMA)**, một cuộc thẩm định thay thế dựa trên tiêu chuẩn thành tích thay đổi trong ELA cho các lớp từ ba đến mười một, toán học cho các lớp từ ba đến bảy, Đại số I, và Hình học; và khoa học tại các lớp năm và tám, và Khoa học Đời sống trong lớp mười. CMA được thiết kế để đánh giá những học sinh có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể đạt được mức độ thành thạo theo cấp lớp trong kỳ thẩm định các tiêu chuẩn nội dung môn học của tiểu bang California, cho dù có hoặc không có các phương tiện trợ giúp đặc biệt.
- **Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác của California (CAPA)**, bao gồm ELA và toán trong các lớp từ hai tới mười một, và khoa học cho các lớp năm, tám và mười. CAPA dành cho các học sinh có tình trạng khuyết tật về nhận thức nghiêm trọng, là những em có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể dự các kỳ thi CST với phương tiện trợ giúp đặc biệt hoặc điều chỉnh, hoặc CMA với phương tiện trợ giúp đặc biệt.

Các cuộc thẩm định theo Chương trình STAR cho thấy học sinh học hành như thế nào so với các tiêu chuẩn nội dung của tiểu bang. Trong mỗi kỳ thẩm định này, điểm của học sinh được báo cáo dưới dạng trình độ học tập.

Muốn có thông tin chi tiết về kết quả Chương Trình STAR cho mỗi cấp lớp và trình độ học tập, trong đó bao gồm cả số phần trăm học sinh không dự thi, xem trang mạng điện toán về Kết Quả STAR của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm

Môn Học	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc (Đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang)								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2009-10	2010-11	2011-12	2009-10	2010-11	2011-12	2009-10	2010-11	2011-12
Văn Khoa Anh Ngữ	53%	49%	57%	42%	48%	52%	52%	54%	56%
Toán	39%	39%	39%	51%	57%	58%	48%	50%	51%
Khoa Học	62%	56%	53%	44%	53%	54%	54%	57%	60%
Lịch Sử Xã Hội Học	55%	50%	47%	36%	46%	46%	44%	48%	49%

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất

Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc			
	Anh Ngữ-Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử- Khoa Học Xã Hội
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	52%	58%	54%	46%
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	57%	39%	53%	47%
Nam	57%	40%	57%	50%
Nữ	58%	38%	49%	43%
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	35%	10%	0%	0%
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	0%	0%	0%	0%
Người Á châu	73%	60%	75%	65%
Người Phi luật tân	82%	59%	72%	69%
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	44%	26%	37%	34%
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương	0%	0%	0%	0%
Người da trắng	79%	33%	0%	0%
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	0%	0%	0%	0%

Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	57%	39%	53%	47%
Các Học Viên Anh Ngữ	20%	15%	13%	10%
Học Sinh Bị Khuyết Tật	48%	20%	0%	16%
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	0%	0%	0%	0%

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California

Kỳ Thi Ra Trường Cấp Trung Học California (CAHSEE) chủ yếu sử dụng dưới dạng yêu cầu tốt nghiệp. Tuy nhiên, kết quả lớp mười của kỳ thi này cũng được sử dụng để xác định số phần trăm học sinh ở ba cấp trình độ thông thạo (không thông thạo, thông thạo, hoặc giỏi) trong môn ELA và toán để tính toán sắp xếp các mức AYP theo đòi hỏi của luật liên bang ESEA, còn gọi là NCLB.

Muốn có thông tin chi tiết về các kết quả CAHSEE, xem trang mạng điện toán CAHSEE của CDE tại <http://cahsee.cde.ca.gov/>.

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học California dành cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp Mười - So Sánh Ba Năm (nếu thích hợp)

Môn Học	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2009-10	2010-11	2011-12	2009-10	2010-11	2011-12	2009-10	2010-11	2011-12
Anh Ngữ - Văn Khoa							54%	59%	56%
Toán							54%	56%	58%

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất (nếu thích hợp)

Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA						
Tất Cả Các Học Sinh ở						

Trường						
Nam						
Nữ						
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu						
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska						
Người Á châu						
Người Phi luật tân						
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh						
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương						
Người da trắng						
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn						
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn						
Các Học Viên Anh Ngữ						
Học Sinh Bị Khuyết Tật						
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân						

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2011-12)

Kỳ Thi Thể Dục California (PFT) chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Muốn có thông tin chi tiết về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và tiểu bang, xem trang Mạng Điện Toán PFT của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Tiêu Chuẩn Sức Khỏe Tốt		
	Bốn trong Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trong Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trong Sáu Tiêu Chuẩn
5	0.00%	0.00%	0.00%
7	23.60%	16.50%	39.40%
9	0.00%	0.00%	0.00%

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

X. Trách Nhiệm

Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập tại tiểu bang và tiến bộ của các trường tại California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Muốn có thông tin chi tiết về API, xem trang Mạng Điện Toán API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. **Mức xếp hạng API toàn tiểu bang** nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang.

Mức xếp hạng API của các trường tương tự phản ánh sự so sánh của một trường với 100 "trường tương tự" giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng API	2009	2010	2011
Trên Toàn Tiểu Bang	5	6	4
Các Trường Tương Tự	4	7	4

Sự Gia Tăng về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn Theo Nhóm Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Thụ 2009-10	Thay Đổi API Thực Thụ 2010-11	Thay Đổi API Thực Thụ 2011-12
Tất Cả Học Sinh trong Trường	32	-31	17
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu			
Thổ Dân Mỹ Da Đò hoặc Thổ Dân Alaska			
Người Á châu	26	-30	9
Người Phi luật tân	25		
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	37	-18	24
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương			
Người da trắng			
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn			

Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	42	-11	17
Những Người Học Tiếng Anh	35	-48	31
Học Sinh Khuyết Tật			

Ghi chú: "N/A" (không áp dụng) có nghĩa là không có sẵn một thay đổi API thực tế. "N/D" có nghĩa là không có dữ liệu có sẵn để cho CDE hoặc LEA báo cáo. "B" có nghĩa là nhà trường đã không có API Căn Bản hợp lệ và không có thông tin về Tăng trưởng hoặc mục tiêu. "C" có nghĩa là nhà trường đã có những thay đổi đáng kể về nhân khẩu và không có thông tin về Tăng trưởng hoặc mục tiêu.

Mức Tăng Chỉ Số Kết Quả Học Tập theo Nhóm Học Sinh - So Sánh API Tăng Trưởng 2012

Bảng này trình bày, theo nhóm học sinh, con số học sinh được bao gồm trong API và API Tăng Trưởng 2012 ở cấp trường, LEA, và tiểu bang.

Nhóm Học Sinh	API Tăng Trưởng Năm 2012					
	Số Học Sinh	Trường	Số Học Sinh	LEA	Số Học Sinh	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh trong Trường	705	760	9,067	785	4,664,264	788
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	18	576	169	733	313,201	710
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	1		19	789	31,606	742
Người Á châu	201	865	1,071	889	404,670	905
Người Phi luật tân	74	872	526	874	124,824	869
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	388	692	6,952	761	2,425,230	740
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương	6		91	843	26,563	775
Người da trắng	15	766	215	856	1,221,860	853
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	2		22	857	88,428	849
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	705	760	9,017	786	2,779,680	737
Những Người Học Tiếng Anh	370	704	5,904	759	1,530,297	716
Học Sinh Khuyết Tật	99	612	1,267	634	530,935	607

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Luật ESEA liên bang quy định tất cả các trường và khu học chánh phải đạt các tiêu chí về Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thăm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán

- Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là công cụ chỉ báo bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Muốn có thông tin chi tiết về AYP, gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm đạt trình độ thông thạo theo nhóm học sinh, xem trang Mạng Điện Toán AYP của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Sự Tiến Bộ Thích Hợp Hàng Năm Tổng Quát và theo Tiêu Chuẩn (Niên Học 2011-12)

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Đạt AYP Tổng Quát	không	không
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ	Có	Có
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Có	Có
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn Khoa Anh Ngữ	Có	không
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán	không	không
Đáp ứng Tiêu Chuẩn API	Có	Có
Đáp ứng Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	N/A	N/A

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2012-13)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiêu Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ ELA hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Muốn có thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI, xem trang Mạng điện toán Xác Định Tình Trạng PI của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình		In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Năm 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		5
Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		18.5%

Ghi chú: Các ô màu đen không cần dữ liệu.

XI. Hoàn Tất Chương Trình Học và Chuẩn Bị Sau Trung Học

Các Yêu Cầu Để Được Nhận Vào Học Tại Các Trường Đại Học Công Lập California

University of California

Các yêu cầu về nhập học đối với University of California (UC) theo đúng các qui định hướng dẫn trong Kế Hoạch Chính. Kế hoạch này qui định một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học giỏi nhất của tiểu bang, cũng như các học sinh chuyển trường đã hoàn tất thành công khóa học đại học nhất định, sẽ hội đủ điều kiện được nhận vào trường UC. Các đòi hỏi này được thiết kế để đảm bảo là mọi học sinh hội đủ điều kiện phải chuẩn bị thích hợp cho bài vở trình độ Đại Học.

Để biết các điều kiện thu nhận tổng quát, xin viếng trang Mạng về Thông Tin Thu Nhận UC tại <http://www.universityofcalifornia.edu/admissions/>. (Nguồn Bên Ngoài)

California State University

Khả năng hội đủ điều kiện để được nhận vào học tại California State University (CSU) được quyết định bằng ba yếu tố:

- Các khóa học cụ thể của trung học
- Điểm số của các khóa học quy định và điểm thi
- Tốt nghiệp trung học

Một số trường có các tiêu chuẩn cao hơn cho các môn chính nhất định hoặc các học sinh nào sống bên ngoài khu vực trường địa phương. Vì con số học sinh làm đơn xin, một vài trường có các tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn thu nhận bổ sung) cho tất cả các đương đơn. Đa số các trường CSU có các chính sách bảo đảm thu nhận tại địa phương cho các học sinh nào tốt nghiệp hoặc chuyển trường từ các trường trung học và đại học đã có quá trình được trường CSU phục vụ tại khu vực đó. Muốn có thông tin về tiêu chuẩn thu nhận, đơn tử, và lệ phí hãy xem trang Mạng CSU tại <http://www.calstate.edu/admission/admission.shtml>. (Nguồn Bên Ngoài)

Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp

Yếu Tố Chi Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2008-09	2009-10	2010-11	2008-09	2009-10	2010-11	2008-09	2009-10	2010-11
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng								16.6	14.4
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp								74.72	76.26

Ghi chú: Các ô màu đen không cần dữ liệu.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học

Bảng này mô tả theo nhóm học sinh tỷ lệ phần trăm số học sinh bắt đầu năm học 2011-12 ở lớp mười hai và năm trong khóa tốt nghiệp gần đây nhất của trường, đáp ứng tất cả các yêu cầu tốt nghiệp của địa phương và tiểu bang để hoàn thành lớp mười hai, trong đó bao gồm cả việc vượt qua phần thi môn ELA và toán trong

CAHSEE hoặc được miễn theo luật tiểu bang hoặc diện miễn trừ theo luật địa phương.

Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2012		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh trong Trường			N/D
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu			N/D
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska			N/D
Người Á châu			N/D
Người Phi luật tân			N/D
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh			N/D
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương			N/D
Người da trắng			N/D
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn			N/D
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn			N/D
Những Người Học Tiếng Anh			N/D
Học Sinh Khuyết Tật			N/D

Ghi chú: "N/D" có nghĩa là không có dữ liệu có sẵn để cho CDE hoặc LEA báo cáo.

Tham Gia Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp (Niên Khóa 2011-12)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh tham gia trong CTE	
Số phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Số phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa các trường và các trường sau trung học	

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào University of California và/hoặc California State University (Niên Khóa 2010-11)

Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	0.0%
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Được Yêu Cầu để Nhập Học UC/CSU	0.0%

Các Khóa Học Nâng Cao (Niên Khóa 2011-12)

Môn Học	Số Khóa Học Nâng Cao	Số Phần Trăm Học Sinh Tham Gia
---------	----------------------	--------------------------------

	Được Cung Cấp	Các Khóa Học Nâng Cao
Khoa Học Điện Toán		
Tiếng Anh		
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Biểu Diễn		
Ngoại Ngữ		
Toán		
Khoa Học		
Khoa Học Xã Hội		
Tất cả các khóa học		

Ghi chú: Các ô màu đen không cần dữ liệu.

XII. Lập Kế Hoạch và Lập Thời Khóa Biểu Giảng Dạy

Phát Triển Nghiệp Vụ

Mục này trình bày về số ngày học hàng năm dành cho việc phát triển nhân viên cho thời kỳ ba năm mới đây nhất.

2008-2009 = 0

2009-2010 = 0

2011-2012 = 0

William Sheppard Middle

Alum Rock Union Elementary

School Accountability Report Card, 2011-2012

Provided by the Ed-Data Partnership

For more information visit www.ed-data.org